

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2025/DS-PT

Ngày: 02-06-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng và yêu cầu bồi
thường thiệt hại do danh dự, uy
tín bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng và yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2025/QĐ-PT ngày 16/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Minh T, sinh năm 1985; địa chỉ: số A, Quốc lộ F, Khu phố A, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ: số B, Nguyễn Thành A, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H là Luật sư Nguyễn Văn H1 – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1980; địa chỉ: số A, Quốc lộ F, Khu phố A, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Lê Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Trần Minh T trình bày:

Ngày 28/4/2022, bà Nguyễn Trần Minh T có ký hợp đồng với ông Lê Thanh H, để thỏa thuận thi công xây dựng 01 nhà nuôi chim yến, tại một phần thửa đất số 689, tờ bản đồ số 4, vị trí đất tại xã B, thị xã K, tỉnh Long An theo hình thức thi công trọn gói (lãnh thi công toàn bộ phần vật tư và nhân công); giá xây dựng là 2.400.000 đồng/m², tính luôn phần tum, chiều cao mặt sàn là 3m; tổng diện tích xây dựng là 504m²; tổng giá trị công trình là 1.209.600.000 đồng; riêng phần tum các bên thỏa thuận ngoài hợp đồng có giá trị xây dựng là 140.000.000 đồng; kết cấu làm theo bản vẽ, ông H lãnh trọn gói bao gồm ép cọc 07m, mỗi lỗ 02 tim, lỗ gốc 01 tim, cọc 25 vuông, sắt 16 và xây dựng kỹ thuật nhà nuôi chim yến; công trình khởi công ngày 12/4/2022; đến tháng 9/2022 ông H bàn giao nhà cho bà T quản lý, sử dụng. Bà T đã thanh toán cho ông H đủ số tiền 1.349.600.000 đồng.

Sau 05 tháng nhận nhà bà T phát hiện sàn tầng 1, tầng 2, tầng 3 bị mo võng khoảng 6cm, xé luôn phần gỗ đóng cặp trần nhà, không đảm bảo trang thiết bị ngành yến, có nguy cơ sụp đổ công trình. Bà T yêu cầu ông H kiểm tra khắc phục hư hỏng, nhưng ông H không đến mà thách thức bà T đi thưa.

Bà T yêu cầu ông H có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị hư hỏng là 1.349.600.000 đồng hoặc buộc ông H xây dựng lại nhà nuôi chim yến theo hợp đồng đã ký kết.

Tại biên bản phiên họp ngày 10/12/2024, bà T xác định chỉ yêu cầu ông H bồi thường chi phí sửa chữa, cải tạo là 444.272.000 đồng theo Kết luận giám định số 118/KLGD-TTGD ngày 01/11/2024 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh L. Phần chi phí phát sinh còn lại bà T tự khắc phục, tự chịu trách nhiệm chi trả.

Bà T xác định không khởi kiện bà Trần Thị T2 (Nguyễn Thị T3) vợ ông H, sinh năm 1980, cùng địa chỉ với ông H trong vụ án vì bà T3 không liên quan đến thỏa thuận xây dựng nhà yến với bà T.

Tại Đơn xin rút yêu cầu khởi kiện ngày 10/12/2024, bà T rút lại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/8/2024 và đề nghị không đưa bà T3 vào tham gia vụ án tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà T không đồng ý bồi thường danh dự, uy tín, thu nhập bị mất 350.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H vì ông H có lỗi trong thi công xây dựng nhà yến, do bà T bức xúc nên có đăng lên mạng xã hội, nay bà T đã gỡ bài đăng trên mạng xã hội.

Bị đơn ông Lê Thanh H có đơn phản tố ghi ngày 03/7/2023 trình bày:

Ông H với bà T có hợp đồng xây dựng nhà nuôi chim yến ghi ngày 28/4/2022; tổng giá trị công trình là 1.349.600.000 đồng; ông H nhận công trình xây dựng trọn gói; hai bên thống nhất như nội dung hợp đồng đã ghi; tiền công ứng theo tiến độ ghi trong hợp đồng; ông H bàn giao công trình cho bà T quản lý, đưa vào khai thác, sử dụng. Tiền xây dựng công trình còn lại bà T đã thanh toán đủ cho ông H.

Sau khoảng 04 tháng nhận nhà đưa vào sử dụng, bà T có thông báo cho ông H biết sự cố nhà yến một số tầng bị quầng, yêu cầu ông H đến kiểm tra; khi ông H đến kiểm tra thì phát hiện sàn tầng 1, tầng 2, tầng 3 có dấu hiệu bị quầng, lún là có thật. Ông H đề nghị thỏa thuận với bà T để khắc phục sự cố nhưng hai bên không thống nhất ý kiến. Sau đó bà T đăng hình ảnh xây dựng của ông H lên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến uy tín của ông H; một số hợp đồng xây dựng nhà nuôi chim yến bị chấm dứt, ông H không có uy tín làm ăn ngoài xã hội, công việc xây dựng của ông H bị đình trệ, không ai thuê mướn xây dựng.

Ông H phản tố yêu cầu Tòa án buộc bà T phải bồi thường thiệt hại về danh sự, uy tín bị ảnh hưởng gây thiệt hại đến thu nhập bị mất với số tiền 350.000.000 đồng.

Ông Hòa đồng Ý khắc phục hậu quả chi phí sửa chữa phần hư hỏng nhà yến của bà T do ông H thi công xây dựng. Ông H chịu chi phí nhân công, bà T chịu chi phí vật tư để sửa chữa hoàn thiện lại nhà nuôi yến theo hợp đồng đã ký kết trước đây.

Tại biên bản phiên họp ngày 10/12/2024, ông H không đồng ý toàn bộ yêu cầu của bà T, do ông H không có điều kiện bồi thường chi phí sửa chữa.

Ông H yêu cầu bà T bồi thường danh dự, uy tín, thu nhập bị mất: 350.000.000 đồng do sau khi bà T đăng thông tin lên mạng xã hội thì không có ai thuê xây dựng nhà yến, số liệu thiệt hại cụ thể thì ông không cung cấp được.

Ông H xác định ông chỉ là người nhận công trình làm, không thành lập công ty, không có chứng chỉ hành nghề xây dựng, ông H làm nghề lâu năm nên khách hàng tự kêu ông xây dựng công trình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc T1 trình bày:

Ông T1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của bà Nguyễn Trần Minh T; không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T xác định lại cầu khởi kiện đối với ông H; chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông H trả chi phí dự toán sửa chữa, cải tạo công trình nhà yến bị hư hỏng là 444.272.000 đồng theo Kết luận giám định số 118/KLGĐ-TTGD ngày 01/11/2024 do ông H có lỗi thi công xây dựng không đúng kỹ thuật nên công trình bị hư hỏng.

Đối với phần chi phí xử lý nghiêng công trình bà T không yêu cầu ông H chi trả và phần thiệt hại do không đưa công trình nuôi chim yến vào khai thác, sử dụng từ tháng 09/2022 đến khi công trình được sửa chữa, cải tạo thì bà T tự không yêu cầu ông H phải bồi thường.

Ông H không đồng ý trả chi phí dự toán sửa chữa, cải tạo công trình nhà yến bị hư hỏng là 444.272.000 đồng vì lỗi dẫn đến công trình bị hư hỏng là do bà T không cung cấp được bản vẽ thi công, không có hồ sơ xin phép xây dựng nên ông H thi công theo sự chỉ dẫn của bà T và ông T1 nên công trình mới bị hư hỏng.

Ông H tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố yêu cầu bà T bồi thiệt hại do danh dự, uy tín, thu nhập bị mất do bà T đăng thông tin vụ việc lên mạng xã hội.

Ông T1 thống nhất với yêu cầu, ý kiến của bà T trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã xử (tóm tắt):

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 245, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 360, Điều 419 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 146 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của ông Lê Thanh H đối với bà Nguyễn Trần Minh T về yêu cầu bồi thiệt hại do danh dự, uy tín, thu nhập bị mất với số tiền 350.000.000 đồng.

Ông Lê Thanh H có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Minh T đối với ông Lê Thanh H về yêu cầu trả chi phí dự toán sửa chữa, cải tạo công trình nhà nuôi chim yến bị hư hỏng theo hợp đồng xây dựng nhà nuôi chim yến ngày 28/4/2022.

Buộc ông Lê Thanh H phải trả cho bà Nguyễn Trần Minh T số tiền 444.272.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2024/QĐ-ADBPKCCT ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí; nghĩa vụ chậm thi hành án; quyền, thời hạn kháng cáo; quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 16/01/2025, bị đơn ông Lê Thanh H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị sửa lại 1 phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Nguyễn Trần Minh T có 01 phần trách nhiệm liên đới khắc phục sửa chữa nhà nuôi yến theo Kết luận giám định chất lượng công trình xây dựng số 118/KLGĐ-TTGD ngày 01/11/2024 của Trung Tâm giám định chất lượng xây dựng Long An theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Lê Thanh H và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lê Thanh H thống nhất trình bày: Bản án sơ thẩm xử là chưa khách quan. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng xây dựng nuôi nhà yến giữa bà T với ông H lỗi hoàn toàn thuộc về bà T là phần lớn. Bởi vì, Bà T chưa đảm bảo điều kiện xây dựng như: chưa chuyển đổi mục đích đất sử dụng, không có xin giấy phép xây dựng,

không có bản thiết kế và hợp đồng xây dựng không có công chứng là vô hiệu. Đồng thời, bà T đã đưa vào sử dụng nhà yến từ tháng 9/2022 nhưng sau đó mới đi kiện, ông T có xin sửa chữa nhưng bà T không cho mà còn yêu cầu đưa thêm tiền xây dựng nhà yến mới khác. Kết luận giám định là không khách quan nhưng bị đơn vẫn thống nhất đề Tòa án làm cơ sở giải quyết vụ án. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, cải sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng xác định bà T phải chịu 60% chi phí sửa chữa và ông H phải chịu 40% chi phí sửa chữa theo Kết luận giám định chất lượng công trình xây dựng số 118/KLGĐ-TTGD ngày 01/11/2024 của Trung Tâm giám định chất lượng xây dựng Long An. Đồng thời, đề nghị xem xét lại phần án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Trần Minh T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Trần Quốc T1 thống nhất với lời trình bày của bà T, không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn ông Lê Thanh H đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào hợp đồng xây dựng nhà nuôi yến ngày 12/4/2022 giữa bà T và ông H thì ông H là người nhận trọn gói thi công công trình. Bà T đã thanh toán đầy đủ tiền theo hợp đồng cho ông H. Sau khi bàn giao công trình nhà nuôi yến thì nhà nuôi yến mới phát sinh hư hỏng. Ông H cho rằng lỗi thực hiện hợp đồng xây dựng nhà yến là của bà T vì không có bản thiết kế, chưa chuyển mục đích sử dụng đất, không có giấy phép xây dựng và hợp đồng xây dựng không có công chứng là không có cơ sở. Ông H nhận trọn gói công trình xây dựng nên có trách nhiệm bảo đảm chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật. Do đó, Căn cứ vào Kết luận giám định chất lượng công trình xây dựng số 118/KLGĐ-TTGD ngày 01/11/2024 của Trung Tâm giám định chất lượng xây dựng Long An, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H có nghĩa vụ trả chi phí dự toán sửa chữa, cải tạo công trình nhà nuôi chim yến bị hư hỏng là có căn cứ. Do đó, không căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự, Luật sư và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông Lê Thanh H thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ông Lê Thanh H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị sửa lại 1 phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Nguyễn Trần Minh T có 01 phần trách nhiệm liên đới khắc phục sửa chữa nhà nuôi yến theo Kết luận giám định chất lượng công trình xây dựng số 118/KLGĐ-TTGD ngày 01/11/2024 của Trung Tâm giám định chất lượng xây dựng Long An theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại nội dung bản án sơ thẩm có kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lê Thanh H về việc buộc bà Nguyễn Trần Minh T có 01 phần trách nhiệm liên đới khắc phục sửa chữa nhà nuôi yến theo Kết luận giám định chất lượng công trình xây dựng số 118/KLGĐ-TTGD ngày 01/11/2024 của Trung Tâm giám định chất lượng xây dựng Long An, Hội đồng cấp phúc thẩm nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng xây dựng nhà nuôi chim yến ghi ngày 28/4/2022 giữa bà T và ông H. Dựa trên sự thừa nhận của các đương sự thì ông H đã thi công xây dựng 01 căn nhà nuôi chim yến trên một phần thửa đất số 689, tờ bản đồ số 4, xã B, thị xã K cho bà T theo hình thức trọn gói (thi công toàn bộ phần vật tư và nhân công); giá xây dựng là 2.400.000 đồng/m², tính luôn phần tum, chiều cao mặt sàn là 3m; tổng diện tích xây dựng là 504m²; tổng giá trị công trình là 1.209.600.000 đồng; riêng phần tum các bên thỏa thuận ngoài hợp đồng có giá trị xây dựng là 140.000.000 đồng; kết cấu làm theo bản vẽ, ông H lãnh trọn gói; công trình khởi công ngày 12/4/2022; đến tháng 9/2022 ông H bàn giao nhà cho bà T quản lý, sử dụng. Bà T đã thanh toán đủ số tiền theo thỏa thuận cho ông H là 1.349.600.000 đồng. Như vậy, Hợp đồng thi công xây dựng công trình nhà nuôi chim yến giữa bà T với ông H xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đã được các bên thực hiện xong theo thỏa thuận.

[5] Về thiệt hại xảy ra và trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong hợp đồng xây dựng nhà nuôi chim yến, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ông H bàn giao công trình nhà nuôi chim yến cho bà T quản lý, sử dụng vào tháng 9/2022. Khoảng 05 tháng sau, bà T phát hiện nền nhà yến bị lún, nứt nẻ nhiều chỗ; sàn bê tông các tầng bị nứt nẻ, cong lõm nhiều chỗ, đi lại bị rung chấn nhẹ. Theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 31/7/2023 của Tòa án cấp sơ thẩm và Kết luận giám định chất lượng công trình xây dựng số 118/KLGD-TTGD ngày 01/11/2024 thì công trình xây dựng nhà nuôi chim yến có chiều ngang 06m, dài 20m, 01 trệt, 02 tầng (sàn); tổng diện tích xây dựng 480m²; có kết cấu móng, cột, đà, sàn bê tông cốt thép, nền xi măng, tường xây gạch (tô xi măng mặt ngoài); tầng trên cùng có mái lợp tole thiết, xà gồ thép, diện tích 96m², xây dựng năm 2022, gắn liền với một phần thửa đất số 689, tờ bản đồ số 4, loại đất LUC, tại ấp T, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; công trình xây dựng có các cấu kiện chịu lực chính gồm: các cấu kiện dầm, sàn bê tông cốt thép có hiện trạng bị hư hỏng và không đảm bảo an toàn cho người sử dụng và giá trị dự toán của công trình sau khi sửa chữa, cải tạo là 444.272.000 đồng. Các bộ phận khác của công trình là nền bê tông cốt thép bị hư hỏng, nhưng chỉ ảnh hưởng đến mỹ quan của công trình; phần xử lý nghiêng công trình thì cơ quan giám định kiến nghị chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng kiểm tra và xử lý nghiêng; chi phí do chủ đầu tư và đơn vị tư vấn tự thỏa thuận. Như vậy, việc ông H thi công xây dựng công trình nhà nuôi chim yến theo hình thức hợp đồng trọn gói, thi công toàn bộ phần vật tư và nhân công để làm hoàn thiện công trình và giá xây dựng đã được hai bên thống nhất nên ông H phải chịu trách nhiệm về chất lượng và kỹ thuật công trình xây dựng. Bị đơn ông Lê Thanh H và Luật sư của bị đơn cho rằng việc thực hiện hợp đồng xây dựng nhà nuôi chim yến là có lỗi của bà T nhiều hơn ông H (bà T phải chịu 60% chi phí sửa chữa; ông H chỉ phải chịu 40% chi phí sửa chữa) do bà T chưa đủ điều kiện để xây dựng nhà nuôi chim yến như: không chuyển mục đích sử dụng đất, không có giấy phép xây dựng, không có bản vẽ thiết kế, hợp đồng không có công chứng và ông H xây dựng trên sự chỉ dẫn của bà T và ông T1 như lập luận của bị đơn và Luật sư của bị đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ông H phải chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, cải tạo công trình hư hỏng do chất lượng công trình không bảo đảm với thỏa thuận trong hợp đồng, với số tiền 444.272.000 đồng theo Kết luận giám định chất lượng công trình xây dựng số 118/KLGD-TTGD ngày 01/11/2024 là có căn cứ pháp luật. Ông H kháng cáo cho rằng khi xảy ra sự cố hư hỏng thì ông H có yêu cầu bà T để ông H khắc phục và cho rằng bà T buộc ông H đưa 500.000.000 đồng cho bà T hoặc là phải xây dựng nhà nuôi chim yến khác cho bà T nhưng ông H không có tài liệu,

chứng cứ chứng minh và bà T cũng không thừa nhận lời trình bày của ông H nên yêu cầu kháng cáo của ông H là không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H; Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lê Thanh H là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Thanh H không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Thanh H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 245, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 360, Điều 419 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 146 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của ông Lê Thanh H đối với bà Nguyễn Trần Minh T về yêu cầu bồi thiệt hại do danh dự, uy tín, thu nhập bị mất với số tiền 350.000.000 đồng.

Ông Lê Thanh H có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Minh T đối với ông Lê Thanh H về yêu cầu trả chi phí dự toán sửa chữa, cải tạo công trình nhà nuôi chim yến bị hư hỏng theo hợp đồng xây dựng nhà nuôi chim yến ngày 28/4/2022.

Buộc ông Lê Thanh H phải trả cho bà Nguyễn Trần Minh T số tiền 444.272.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2024/QĐ-ADBPKCCT ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Thanh H phải nộp tiền chi phí tố tụng là 92.215.000 đồng, để hoàn trả lại cho bà Nguyễn Trần Minh T tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 92.215.000 đồng.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1 Buộc ông Lê Thanh H phải nộp 21.770.800 đồng.

5.2 Bà Nguyễn Trần Minh T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.244.000 đồng theo biên lai thu số 0000977 ngày 09/6/2023 của Cục thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nộp vào ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002791 ngày 21/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Ông Lê Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành

theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tiền Phương